

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2025/HNGĐ - ST

Ngày: 11/4/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền và ông Trần Ánh Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2025/TLST- HNGĐ, ngày 16/01/2025 về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 10/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Phương Đ, sinh năm 1989

HKTT: Số xx, tổ xx, ngách 12/52 LKT, phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987;

HKTT: Xóm K, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 13/01/2025; Bản tự khai; Biên bản lấy khai chị Đào Thị Phương Đ trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường TM, quận HM, thành phố Hà

Nội, Giấy chứng nhận kết hôn số xx, quyển số 01/2008 ngày 11/3/2008. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian. Đến tháng 7 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn và hai bên gia đình đã động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 19/9/2008 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 11/3/2020. Hiện tại các con đều đang ở với chị. Nguyên vọng của chị xin được nuôi hai con và yêu cầu anh Hoàn cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không tổng đạt được cho anh Nguyễn Văn H. Do không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tổng đạt được các văn bản của Tòa án và niêm yết công khai các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại biên bản xác minh bà Phí Thị Th là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn H cho biết: Anh Nguyễn Văn H là con trai bà, anh H và chị Đ kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TM, quận HM, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng H, Đ sống bình thường. Sau đó một thời gian thì vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống nên vợ chồng sống không hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng H, Đ đã sống ly thân. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Gia M, các cháu đều đang ở với chị Đ. Về tài sản chung và công nợ chung: Không nắm rõ. Hiện nay anh H không có mặt tại gia đình, thỉnh thoảng anh H vẫn về nhà. Gia đình đã nhận các văn bản của Tòa án gửi và đã thông báo cho anh H. Nay chị Đào Thị Phương Đ có

đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh chính quyền địa phương thôn K, xã LS xác nhận: Anh Nguyễn Văn H là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Anh H và chị Đ kết hôn năm 2008. Về mâu thuẫn của vợ chồng chính quyền thôn không nắm được. Về con chung: Vợ chồng anh H sinh được hai con. Anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng mới về. Các văn bản Tòa án gửi về chính quyền thôn đã nhận được nhưng do anh H không có mặt ở gia đình và địa phương nên đã giao cho mẹ đẻ của anh H. Nay chị Đ có đơn ly hôn anh Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh của Công an xã LS, huyện LS cho biết: Anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã LS, huyện LS, tỉnh Hoà Bình. Qua kiểm tra sổ sách anh H chưa đăng ký tạm vắng tạm trú ở địa phương nào. Anh H thường xuyên vắng mặt ở địa phương, thỉnh thoảng mới về địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến nay. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 179; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024; Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Phương Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Phương Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao chị Đào Thị Phương Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 19/9/2008 và Nguyễn Gia M,

sinh ngày 11/3/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền thay đổi nuôi con sau này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị Đ buộc anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

Về công nợ chung: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị Phương Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đào Thị Phương Đ có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn H về việc xin ly hôn nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến quan điểm, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh Nguyễn Văn H, tiến hành niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 23/12/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh H đã được triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét về yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Phương Đ: Chị Đào Thị Phương Đ và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường TM, quận HM, thành phố Hà Nội ngày 11/3/2008 đã tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị Đ, anh H hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là bất đồng quan điểm, tính cách nên vợ chồng sống hay cãi chửi nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc. Từ tháng 7 năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Chị Đ xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn H. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Phương Đ. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đào Thị Phương Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng sinh được 02 con chung Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 19/9/2008 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 11/3/2020, hiện nay các con đang ở với chị Đ. Chị Đ có nguyện vọng nuôi hai con, hiện tại chị Đ đang kinh doanh tại Hà Nội, có mức thu nhập 10.000.000đồng/tháng. Quá trình giải quyết anh H, không đến Tòa, không có mặt tại địa phương nên không lấy được ý kiến và tại phiên tòa anh Hoàn vắng mặt nên không thể giao con cho anh H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy chị Đ có công việc, thu nhập ổn định, đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng hai con do vậy nên giao cho chị Đào Thị Phương Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Gia M theo quy định tại điều 58, Điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Đ, anh H đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận – Không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Đào Thị Phương Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Văn H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Đ, bị đơn anh H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Phương Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Phương Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Đào Thị Phương Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 19/9/2008 và Nguyễn Gia M, sinh ngày 11/3/2020 cho đến khi các con trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng x 2 con = 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), kể từ tháng 5/2025 cho đến khi hai con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị Đ, anh H đều có quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận – Không yêu cầu giải quyết.

4. Về công nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Đào Thị Phương Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005135 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chị Đ đã nộp đủ. Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp quyết định được thi hành tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Phương Đ và anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện LS;
- THADS huyện LS;
- UBND phường TM;
- Các DS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Mai

